

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CR
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:11/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17/3/2023

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CR, TỈNH KHÁNH HÒA

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Quốc Hay

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Nữ Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CR.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Thường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CR xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023.

* **Nguyên đơn:** Bà Ngô Thị Tường V, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn P, xã Phước Đ, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, thành phố CR, Khánh Hòa. Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Thị Tường V trình bày:

Bà Ngô Thị Tường V và ông Nguyễn Tiến T tự nguyện kết hôn năm 2011, được Ủy ban nhân dân xã Phước Đ, thành phố N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87/2011, quyền số 01/2011 ngày 09 tháng 6 năm 2011.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc nhưng từ năm 2014 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông T nhiều lần uống rượu say về bạo lực gia đình; ngoài ra ông T còn là một người gia trưởng. Bà V và ông T đã không còn sống chung từ tháng 9/2022 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà và ông T được ly hôn.

Về con chung: Bà Ngô Thị Tường V và ông Nguyễn Tiến T có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Tuệ L, sinh ngày 17/4/2011 và Nguyễn Nhật Đăng K, sinh ngày 17/7/2014. Bà V yêu cầu Tòa án giao cả 02 con chung cho bà trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Bà V yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Theo các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Tiến T trình bày:

Ông Nguyễn Tiến T và bà Ngô Thị Tường V tự nguyện kết hôn năm 2011, được Ủy ban nhân dân xã Phước Đ, thành phố N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87/2011, quyền số 01/2011 ngày 09 tháng 6 năm 2011.

Thời gian đầu vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc nhưng từ năm 2014 xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống dẫn đến không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Từ tháng 09/2022 ông T và bà V không còn sống chung với nhau nữa. Nay các mâu thuẫn không thể hàn gắn; tuy nhiên ông T không đồng ý ly hôn vì cho các con đầy đủ bố mẹ, giúp cho các con có cuộc sống no đủ hơn.

Về con chung: Ông T và bà V có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Tuệ L, sinh ngày 17/4/2011 và Nguyễn Nhật Đăng K, sinh ngày 17/7/2014. Yêu cầu giao 02 con cho ông trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Ông không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn bà Ngô Thị Tường V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Ngô Thị Tường V và bị đơn ông Nguyễn Tiến T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào Khoản 1 Điều 320 của Bộ luật

tổ tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử.

Tại phiên toà, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Tường V và bị đơn ông Nguyễn Tiến T tự nguyện kết hôn năm 2011, được Ủy ban nhân dân xã Phước Đ, thành phố N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87/2011, quyển số 01/2011 ngày 09 tháng 6 năm 2011. nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn, thời gian đầu bà V và ông T sống chung với nhau hạnh phúc nhưng từ năm 2014, cuộc sống giữa ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và ông bà không còn sống chung với nhau từ tháng 09/2022 cho đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà V và ông T đã đến mức trầm trọng, có kéo dài để sống chung thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Tường V với ông Nguyễn Tiến T.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Tiến T mặc dù không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà V nhưng thực tế ông T cũng thừa nhận việc vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, hiện nay ông bà không còn sống chung với nhau nữa. Mặt khác, ông T cũng không đưa ra được bất kỳ biện pháp hữu hiệu nào nhằm cải thiện quan hệ vợ chồng. Vì vậy việc không đồng ý ly hôn của ông Nguyễn Tiến T chỉ nhằm mục đích gây khó khăn cho việc yêu cầu ly hôn của bà V nên không thể chấp nhận được.

[3] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn xác định có tất cả 02 (hai) con chung là Nguyễn Ngọc Tuệ L, sinh ngày 17/4/2011 và Nguyễn Nhật Đăng K, sinh ngày 17/7/2014. Bà V yêu cầu Tòa án giao cả 02 cháu cho bà trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng từ khi ly hôn cho đến khi các cháu L và K lần lượt đủ 18 tuổi. Bị đơn ông Nguyễn Tiến T yêu cầu Tòa án giao 02 cháu cho ông trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn trong trường hợp Tòa án chấp nhận cho ông T và bà V ly hôn. Ông T không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, sau khi ly hôn việc giao con chưa thành niên cho người nào nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm mục đích giúp con chưa thành niên phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Thực tế từ trước đến nay các cháu L và K được bà V chăm lo đầy đủ điều kiện sống và sinh hoạt, học tập; nguyện vọng của cháu L và K là muốn sống cùng với bà V sau khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà V về việc giao 02 cháu Nguyễn Ngọc Tuệ L và Nguyễn Nhật Đăng K cho bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử xét thấy, trách nhiệm nuôi con chung chưa thành niên là của cả ông T và bà V. Vì bà V trực tiếp nuôi con, do vậy ông Nguyễn Tiến T có nghĩa vụ cấp dưỡng để bà V nuôi con theo quy định. Ông Nguyễn Tiến T có yêu cầu giao cả 02 con cho ông trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục sau khi ly hôn và không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con cho thấy ông T có điều kiện về kinh tế để cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ tuổi của con chung và hoàn cảnh sống của trẻ em trong giai đoạn hiện nay, nhận thấy mức cấp dưỡng cho mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng và thời gian cấp dưỡng nuôi con mà bà V yêu cầu là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn khai không có.

[6] Về án phí:

- Nguyên đơn bà Ngô Thị Tường V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo thủ tục rút gọn về ly hôn.

- Bị đơn ông Nguyễn Tiến T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo thủ tục rút gọn về cấp dưỡng nuôi con

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 56, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân gia đình;
- Các Điều 147, 266, 316, 317, 320 và 321 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Tường V, cụ thể như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Ngô Thị Tường V được ly hôn ông Nguyễn Tiến T.

2. *Về con chung:* Giao 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Ngọc Tuệ L, sinh ngày 17/4/2011 và Nguyễn Nhật Đăng K, sinh ngày 17/7/2014 cho bà Ngô Thị Tường V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn.

Ông Nguyễn Tiến T có nghĩa vụ cấp dưỡng để bà Ngô Thị Tường V nuôi con chung với số tiền mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi ly hôn cho đến khi các cháu L và K lần lượt đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3. *Về án phí:* Bà Ngô Thị Tường V phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án

số AA/2022/0000445 ngày 06 tháng 03 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CR. Bà V đã nộp đủ tiền án phí.

- Ông Nguyễn Tiến T phải nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con

4. *Quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Quy định:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. CR;
- CC THADS TP. CR;
- UBND xã Phước Đ, N;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Hay